

Số /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 05 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04 tháng 9 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHSP Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng, Giám đốc Trung tâm liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-ĐHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

**1.** Sửa đổi khoản 19, khoản 20 và bổ sung khoản 21 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 19 như sau:

“19. Mã trường trong tuyển sinh là SPD, một mã quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh Trường.”.

b) Sửa đổi khoản 20 như sau:

“20. Mã xét tuyển là một mã quy ước thống nhất trong một cơ sở đào tạo, dùng để định danh một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng thuộc một mã trường.”.

c) Bổ sung khoản 21 như sau:

“21. Quy đổi tương đương là việc quy đổi ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do cơ sở đào tạo quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“1. Trường quyết định một hoặc một số phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển), áp dụng chung cho cả Trường hoặc áp dụng riêng cho một số chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo. Một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, Trường xem xét quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%;

c) Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

4. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Trường phải xác định quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GDĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng tốt nhất yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

5. Trường chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ và quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển; trong đó phải dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 8 như sau:

“d) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non chính quy phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân ngành của Trường đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thí sinh đã trúng tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng tại một cơ sở đào tạo hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung; Trường không được yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

b) Lựa chọn Trường ĐHĐT, đơn vị tuyển sinh (SPD);

c) Lựa chọn chương trình, ngành hoặc nhóm ngành đào tạo (mã xét tuyển).”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, Trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT, kết quả kì thi tốt nghiệp THPT, điểm xét tốt nghiệp THPT, kết quả thi của các cơ sở đào tạo tổ chức thi trong năm tuyển sinh, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 19 như sau:

“c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;”.

**Điều 2.** Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp kèm Quyết định số 166/QĐ-DHĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp

**1. Thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, điều:**

a) Thay thế một số cụm từ tại Điều 9: cụm từ “Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên)” tại điểm a khoản 3; cụm từ “Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên)” tại điểm a khoản 6; cụm từ “Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên)” tại điểm b khoản 3; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại khá” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá)” tại điểm a khoản 6; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại khá” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá)” tại điểm b khoản 6; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại trung bình” bằng cụm từ “kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình)” tại điểm b khoản 6;

b) Thay thế cụm từ “Đề án tuyển sinh” bằng cụm từ “Thông tin tuyển sinh” tại Điều 1; tên Điều 11; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 20.

**2. Bãi bỏ một số cụm từ, điều:**

a) Bãi bỏ cụm từ: “lĩnh vực” tại khoản 1 Điều 2; “Từ năm 2023” tại điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 4 Điều 7; “trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp)” tại khoản 2 Điều 8; “đặc biệt” tại điểm a khoản 4 Điều 8; “(được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp)” tại khoản 5 Điều 8; “kế hoạch xét tuyển sớm” tại khoản 2 Điều 12;

b) Bãi bỏ Điều 14.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trường phòng Bảo đảm chất lượng, Giám đốc Trung tâm liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề, Trưởng các khoa và Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Giám hiệu;
- Đảng D-Office;
- Lưu: VT, BDCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hồ Văn Thống**